

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 24/2018/HSST
Ngày 16/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Toàn Thắng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Phạm Thị Láng.
Ông Nguyễn Tiến Sang.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa:***
Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Huy N, Sinh ngày 12/11/1994.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 8/12.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Họ tên cha: ông Bùi Huy S, sinh năm 1965.

- Họ tên mẹ: bà Khiếu Thị X, sinh năm 1963.

Hiện làm ruộng và trú tại xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ hai.

- Nhân thân: học hết lớp 8/12, từ năm 2013 đến năm 2015 tham gia nghĩa vụ quân sự, sau đó ở nhà lao động tự do.

- Tiền án: Bản án số 106/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư.

- Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (Có mặt tại phiên tòa).

- Chị Tường Thị P, sinh năm 1996 (Có mặt tại phiên tòa).

Đều trú tại: xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Huy N là nhân viên nhà hàng Hoàng Hà thuộc thôn S, xã M, huyện Vũ Thư do vợ chồng anh Nguyễn Văn C sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn S, xã M, huyện Vũ Thư làm quản lý nhà hàng. Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2017 khi N đang hàn sắt ở nhà hàng Hoàng Hà cách nhà ở của vợ chồng anh C và chị P khoảng 20m thì thiếu sắt nên N đi bộ sang nhà chị P mục đích để tìm sắt về hàn. Khi đến nhà N thấy cổng, cửa nhà không khóa và không thấy có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý vào nhà để trộm cắp tài sản. N đi lối của ngách để vào trong nhà rồi lên tầng hai vào phòng ngủ thấy có 01 tủ gỗ không khóa, N lục bên trong không có tài sản gì. N tiếp tục đi sang phòng thờ phát hiện thấy có 01 tủ gỗ để cạnh góc ngoài cạnh cửa ra vào đối diện với giường ngủ, N dùng tay kéo cánh tủ nhưng thấy khóa nên đã xuống tầng một. N vào phòng bếp lấy 01 con dao dài 31cm, chiều rộng khoảng 07cm, lưỡi dao bằng inox, cán bằng gỗ rồi lên phòng thờ dùng dao cạy tủ gỗ nhưng không có tài sản gì nên tiếp tục đi xuống tầng một. Tại tầng một N thấy 01 kệ gỗ để tivi có 02 cánh đều khóa, N dùng dao cạy cánh tủ bên trái lục bên trong không có tài sản nên tiếp tục cạy khóa cánh tủ bên phải thì phát hiện thấy bên trong có 01 chiếc túi vải màu đỏ, kiểm tra bên trong có tiền, N lấy hết số tiền bên trong ví bỏ vào cặp quần, lấy dao vặn ốc khép hai cánh tủ lại rồi đi về nhà hàng Hoàng Hà. Khi về nhà hàng N vào nhà vệ sinh lấy tiền ra đếm thì thấy có 6.000.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 100 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 64 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Sau đó N đem giấu hết số tiền vào thảm cỏ nhựa trên tầng hai của nhà hàng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày N lấy 6.000.000 đồng trộm cắp được bắt taxi về tỉnh Nam Định vào quán 445 T, thành phố Nam Định mua 5.000.000 đồng thẻ game và chơi hết số tiền này rồi bắt taxi về nhà hàng Hoàng Hà hết 500.000 đồng còn 500.000 đồng N mua thẻ Viettel nạp vào điện thoại chơi game hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 03/12/2017, khi thấy vợ chồng chị P đi vắng, N tiếp tục đi bộ từ nhà hàng sang nhà chị P và đi theo lối của ngách vào bếp lấy con dao hôm trước N đã dùng cạy tủ rồi đi sang phòng ngủ tìm tài sản ở trong tủ nhựa cạnh giường nhưng không có, N thấy 01 tủ bằng gỗ có cánh bên phải không khóa, N mở tìm tài sản nhưng không có nên dùng dao cạy cánh tủ bên trái thì phát hiện thấy 01 ví da mở bên trong thấy có tiền và 01 thẻ ATM và

01 hóa đơn, N lấy ví bỏ vào cặp quần rồi dùng dao kẹp vào khuy để đẩy cánh tủ khép lại, mang dao vào bếp cắt rồi đi theo lối cũ về nhà hàng. Khi về nhà hàng, N đi lên tầng hai lấy ví ra kiểm tra thấy bên trong có 39.000.000 đồng (gồm 77 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 5 tờ mệnh giá 100.000 đồng), N đem giấu số tiền này vào cốp phụ xe mô tô của anh Tưởng Văn Q (là chủ nhà hàng Hoàng Hà) còn chiếc ví bên trong có thẻ ATM và 01 hóa đơn N đem chôn dưới đất cạnh cây xoan sau nhà ăn của nhà hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N ra cốp xe lấy 39.000.000 đồng rồi bắt taxi sang cửa hàng điện thoại Vũ Q ở số 29, phường L, thành phố Nam Định mua 01 điện thoại Sam Sung Note 8 màu vàng trị giá 16.600.000 đồng, mua 19.000.000 đồng thẻ game tại số 445 T, thành phố Nam Định sau đó về quán Hoàng Hà chơi game hết số tiền trên. Đến 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2017, N bắt xe sang cửa hàng Vũ Q bán lại chiếc điện thoại Sam Sung Note 8 với giá 15.000.000 đồng và mua 01 điện thoại Nokia 105 giá 300.000 đồng, còn được 14.700.000 đồng N dùng mua thẻ game và chi tiêu cá nhân hết. Tổng số tiền N trộm cắp tại gia đình chị P là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Cáo trạng số 15/CT-VKSVT ngày 02/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo Bùi Huy N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Huy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, điểm g; h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Bùi Huy N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt với Bản án số 106/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Bùi Huy N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc Bùi Huy N bồi thường cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tưởng Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng.

- Về vật chứng, tài sản : Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tưởng Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 con dao dài 31cm ; 01 ví da màu xanh rêu ; 01 hóa đơn mua hàng của Đại lý nhựa Ngọc Hà; 01

thẻ ATM ngân hàng BIDV (Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018).

Trả lại Bùi Huy N 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim (Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018).

- Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Huy N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại là vợ chồng anh Nguyễn Văn C sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (Bút lục số 41, bút lục từ số 47 đến số 49).

- Biên bản truy tìm vật chứng và biên bản quản lý đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập ngày 07/12/2017 tại Công an huyện Vũ Thư. (Bút lục từ số 17 đến số 19).

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ 05 phút ngày 07/12/2017, tại gia đình chị Tường Thị P, sinh năm 1996 ở xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (Bút lục từ số 20 đến số 22).

- Biên bản ghi lời khai người có liên quan là anh Vũ Đình Q, sinh ngày 25/6/1988, trú tại xóm 7, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định là chủ cửa hàng điện thoại Vũ Q ở số 29, đường L, phường T, thành phố Nam Định. (Bút lục số 33,34)

[2] Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 02/12/2017 và ngày 03/12/2017, Bùi Huy N lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã trộm cắp số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Bùi Huy N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 theo như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của Bùi Huy N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội 02 lần trở lên” và “ Tái phạm” theo quy định tại Điểm g; h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ thành khẩn khai báo”, bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc Bùi Huy N bồi thường cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

[6] Về vật chứng, tài sản:

Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 con dao dài 31cm ; 01 ví da màu xanh rêu ; 01 hóa đơn mua hàng của Đại lý nhựa Ngọc Hà; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV (*Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018*).

Trả lại Bùi Huy N 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim (*Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018*).

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo các quyền của bị cáo và những người tham gia tố tụng, đảm bảo sự khách quan, không ép cung, không dùng nhục hình. Các

quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đều đúng mẫu văn bản tố tụng, đúng nội dung theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Huy N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, điểm g; h khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Bùi Huy N 03 (Ba) năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt với Bản án số 106/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Bùi Huy N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử buộc Bùi Huy N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

3. Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và chị Tường Thị P, sinh năm 1996, trú tại xóm 1, thôn S, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình 01 con dao dài 31cm ; 01 ví da màu xanh rêu ; 01 hóa đơn mua hàng của Đại lý nhựa Ngọc Hà; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV (*Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018*).

Trả lại Bùi Huy N 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm sim (*Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 12/3/2018*).

3. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Bùi Huy N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức

lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư, Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, Thái Bình
- Tòa án tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hà Toàn Thắng

